

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	2201040013335	Tacrolimus (dưới dạng Tacrolimus monohydrat)	(5mg/5g) x 10g	Chamcromus 0,1%	VD-26294-17 +QĐ SỐ 4781/QLD-ĐK GIA HẠN ĐẾN 31/12/2022	4	Tuýp	72,000				100	100	7,200,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HQ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	2201040013335	Tacrolimus (dưới dạng Tacrolimus monohydrat)	(5mg/5g) x 10g	Chamcromus 0,1%	VD-26294-17 +QĐ SỐ 4781/QLD-ĐK GIA HẠN ĐẾN 31/12/2022	4	Tuýp	72,000	670		100	-100	570	-7,200,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HQ

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bố sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	2220960003677	Húng chanh, Núc nác, Cineol	Mỗi chai 90ml chứa dịch chiết từ: Húng chanh 45g; Núc nác 11,25g; Cineol 83,7mg	Hoastex	VD-25220-16	4	Chai	36,750	8,000	5,000	14,600	7,000	20,000	257,250,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	2220960003677	Húng chanh, Núc nác, Cineol	Mỗi chai 90ml chứa dịch chiết từ: Húng chanh 45g; Núc nác 11,25g; Cineol 83,7mg	Hoastex	VD-25220-16	4	Chai	36,750	133,340	-11,000	85,070	-7,000	115,340	-257,250,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	2201010008446	Ethanol 96%	Mỗi chai 60ml chứa: Ethanol 96% 43,75ml	Alcool 70 ^o	VD-31793-19	4	Chai	2,967				300	300	890,100	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	2201010008446	Ethanol 96%	Mỗi chai 60ml chứa: Ethanol 96% 43,75ml	Alcool 70 ^o	VD-31793-19	4	Chai	2,967	9,340			-300	9,040	-890,100	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	0180480014213	Rotundin	60mg	Stilux - 60	VD-20340-13	4	Viên	600	133,340		159,900	20,000	153,340	12,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	0180480014213	Rotundin	60mg	Stilux - 60	VD-20340-13	4	Viên	600	53,340		6,000	-20,000	33,340	-12,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	2220960000324	Dinoprostone	10mg	Propess	VN2-609-17 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 265/QĐ-QLD NGÀY 11/05/2022)	1	Túi	934,500				50	50	46,725,000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	2220960000324	Dinoprostone	10mg	Propess	VN2-609-17 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 265/QĐ-QLD NGÀY 11/05/2022)	1	Túi	934,500	720		159	-50	670	-46,725,000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	2220960003295	Diethylphtalat	Mỗi 10g chứa: Diethylphtalat 9,5g	D.E.P	VS-4958-16 (KÈM CV 6942/QLD-ĐK, 20/07/2022)	4	Lọ	8,000				200	200	1,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	2220960003295	Diethylphtalat	Mỗi 10g chứa: Diethylphtalat 9,5g	D.E.P	VS-4958-16 (KÈM CV 6942/QLD-ĐK, 20/07/2022)	4	Lọ	8,000	4,000		600	-200	3,800	-1,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024
(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	2200560004731	Silymarin	167mg	Amisea	VD-32555-19	4	Viên	6,000				6,000	6,000	36,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi Đồng Nai															
1	2200560004731	Silymarin	167mg	Amisea	VD-32555-19	4	Viên	6,000	66,670		28,920	-6,000	60,670	-36,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	2201010013136	Simethicon	40mg/ml; 10ml	Simecol	VD-33279-19	4	Chai	18,000				300	300	5,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHẠM ANH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	2201010013136	Simethicon	40mg/ml; 10ml	Simecol	VD-33279-19	4	Chai	18,000	1,340			-300	1,040	-5,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHẠM ANH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi Đồng Nai															
1	2201040013557	Tranexamic acid	500mg	Medsamic 500mg	VN-19497-15 (CÔNG VẤN 4781/QLD-ĐK NGÀY 02/06/2022)	1	Viên	3,750				2,000	2,000	7,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [25] Bệnh viện quân y 7B															
1	2201040013557	Tranexamic acid	500mg	Medsamic 500mg	VN-19497-15 (CÔNG VẤN 4781/QLD-ĐK NGÀY 02/06/2022)	1	Viên	3,750	13,340			-2,000	11,340	-7,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi Đồng Nai															
1	0180400003594	Ceftizoxim	2g	Ceftibiotic 2000	VD-30505-18	2	Lọ	99,750	6,670		20,010	3,000	9,670	299,250,000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VSK
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	0180400003594	Ceftizoxim	2g	Ceftibiotic 2000	VD-30505-18	2	Lọ	99,750	6,670			-3,000	3,670	-299,250,000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VSK

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi Đồng Nai															
1	2200510003272	Omeprazole	40mg	Medoome 40mg Gastro- resistant capsules	VN-22239-19	1	Viên	5,859	6,670		8,004	3,000	9,670	17,577,000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VSK
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế huyện Thông Nhất															
1	2200510003272	Omeprazole	40mg	Medoome 40mg Gastro- resistant capsules	VN-22239-19	1	Viên	5,859	93,340		7,840	-3,000	90,340	-17,577,000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VSK

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	0180460005538	Tranexamic acid	250mg/5ml	Medsamic 250mg/5ml	VN-20801-17 (CÔNG VẤN 6942/QLD-ĐK, NGÀY 20/07/2022)	1	Ông	11,200	4,000		4,800	2,000	6,000	22,400,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [25] Bệnh viện quân y 7B															
1	0180460005538	Tranexamic acid	250mg/5ml	Medsamic 250mg/5ml	VN-20801-17 (CÔNG VẤN 6942/QLD-ĐK, NGÀY 20/07/2022)	1	Ông	11,200	2,670			-2,000	670	-22,400,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	0180460005538	Tranexamic acid	250mg/5ml	Medsamic 250mg/5ml	VN-20801-17 (CÔNG VĂN 6942/QLD-ĐK, NGÀY 20/07/2022)	1	Ổng	11,200	4,000		4,800	2,000	6,000	22,400,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	0180460005538	Tranexamic acid	250mg/5ml	Medsamic 250mg/5ml	VN-20801-17 (CÔNG VĂN 6942/QLD-ĐK, NGÀY 20/07/2022)	1	Ổng	11,200	4,000			-2,000	2,000	-22,400,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	0180460005538	Tranexamic acid	250mg/5ml	Tranexamic acid 250mg/5ml	VD-26911-17	4	Ống	1,704	20,000		24,000	2,000	22,000	3,408,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	0180460005538	Tranexamic acid	250mg/5ml	Tranexamic acid 250mg/5ml	VD-26911-17	4	Ống	1,704	4,000		350	-2,000	2,000	-3,408,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bố sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	2220930002563	Alpha - terpineol	1g/100g; 135g	Apigyno	VD-31471-19	4	Chai	59,900				1,000	1,000	59,900,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHẠM ANH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2220930002563	Alpha - terpineol	1g/100g; 135g	Apigyno	VD-31471-19	4	Chai	59,900	2,670			-1,000	1,670	-59,900,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHẠM ANH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	220105000498	Macrogol 4000 + Anhydrous sodium sulfate + Sodium bicarbonate + Sodium chloride + Potassium chloride	64g + 5,7g + 1,68g + 1,46g + 0,75g	Fortrans	VN-19677-16 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 265/QĐ -QLD NGÀY 11/05/2022), Hiệu lực: 11/05/2027	2	Gói	29,999	1,340	2,500	2,608		3,840		CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi Đồng Nai															
1	220105000498	Macrogol 4000 + Anhydrous sodium sulfate + Sodium bicarbonate + Sodium chloride + Potassium chloride	64g + 5,7g + 1,68g + 1,46g + 0,75g	Fortrans	VN-19677-16 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 265/QĐ -QLD NGÀY 11/05/2022), Hiệu lực: 11/05/2027	2	Gói	29,999	13,340	2,500			15,840		CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	0180420014907	Carvedilol	6,25mg	Coryol 6,25mg	VN-18274-14	1	Viên	1,860				10,000	10,000	18,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NAM ĐỒNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [10] Trung tâm y tế thành phố Biên Hòa															
1	0180420014907	Carvedilol	6,25mg	Coryol 6,25mg	VN-18274-14	1	Viên	1,860	33,340			-10,000	23,340	-18,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NAM ĐỒNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	2190380001020	Isosorbid (dinitrat hoặc mononitrat)	10mg	Isosorbid	VD-22910-15	4	Viên	140	666,670		799,970	50,000	716,670	7,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu															
1	2190380001020	Isosorbid (dinitrat hoặc mononitrat)	10mg	Isosorbid	VD-22910-15	4	Viên	140	133,340		30,000	-50,000	83,340	-7,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	2220960000225	Carbamazepine	200mg	Tegretol CR 200	VN-18777-15	1	Viên	2,604	800	5,000	5,960	6,000	11,800	15,624,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu															
1	2220960000225	Carbamazepine	200mg	Tegretol CR 200	VN-18777-15	1	Viên	2,604	13,340		500	-6,000	7,340	-15,624,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	222092000212	Iopromide	623.40mg/ml, 100ml	Ultravist 300	VN-14922-12	2	Chai	420,000				120	120	50,400,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [25] Bệnh viện quân y 7B															
1	222092000212	Iopromide	623.40mg/ml, 100ml	Ultravist 300	VN-14922-12	2	Chai	420,000	1,340			-120	1,220	-50,400,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế huyện Thống Nhất															
1	2190320006863	Methocarbamol	1000mg	Mycotrova 1000	VD-27941-17	4	Viên	2,268	40,000		48,000	30,000	70,000	68,040,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [25] Bệnh viện quân y 7B															
1	2190320006863	Methocarbamol	1000mg	Mycotrova 1000	VD-27941-17	4	Viên	2,268	133,340			-30,000	103,340	-68,040,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế huyện Thống Nhất															
1	2201040007143	Bromhexin hydroclorid	4mg	Agi-Bromhexine 4	VD-29647-18	4	Viên	350	29,340		35,100	30,000	59,340	10,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC TUỆ NAM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	2201040007143	Bromhexin hydroclorid	4mg	Agi-Bromhexine 4	VD-29647-18	4	Viên	350	120,000		28,000	-30,000	90,000	-10,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC TUỆ NAM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế huyện Thống Nhất															
1	0180460012215	Irbesartan	150mg	Irbesartan 150 mg	VD-27382-17	3	Viên	3,380	106,670		127,600	30,000	136,670	101,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY CƯỜNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	0180460012215	Irbesartan	150mg	Irbesartan 150 mg	VD-27382-17	3	Viên	3,380	300,000		180,236	-30,000	270,000	-101,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY CƯỜNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế huyện Thống Nhất															
1	0180420005646	Vitamin B1 + B6 + B12	100mg+200mg+200mcg	Neurotrivit	VD-29286-18	4	Viên	630	93,340		111,900	33,340	126,680	21,004,200	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	0180420005646	Vitamin B1 + B6 + B12	100mg+200mg+200mcg	Neurotrivit	VD-29286-18	4	Viên	630	33,340			-33,340		-21,004,200	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế huyện Thống Nhất															
1	TV049302	Bisoprolol	5mg	Bisostad 5	VD-23337-15	1	Viên	700	20,000		24,000	20,000	40,000	14,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂY NINH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế huyện Trảng Bom															
1	TV049302	Bisoprolol	5mg	Bisostad 5	VD-23337-15	1	Viên	700	106,670		19,980	-20,000	86,670	-14,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂY NINH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế huyện Thống Nhất															
1	171220003515	Telmisartan	40mg	Telmisartan	VD-35197-21	4	Viên	259	50,670		60,600	100,000	150,670	25,900,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu															
1	171220003515	Telmisartan	40mg	Telmisartan	VD-35197-21	4	Viên	259	800,000		50,000	-100,000	700,000	-25,900,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu															
1	0180450001298	Hyoscin butylbromid	20mg/1ml	Atithios inj	VD-31598-19	4	Ống	3,780	670		800	400	1,070	1,512,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	0180450001298	Hyoscin butylbromid	20mg/1ml	Atithios inj	VD-31598-19	4	Ống	3,780	5,340		2,000	-400	4,940	-1,512,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu															
1	2220960003851	Ketoconazol	2%	Ketovazol 2%	VD-18694-13	4	Tuýp	3,150	940		1,128	200	1,140	630,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế huyện Thống Nhất															
1	2220960003851	Ketoconazol	2%	Ketovazol 2%	VD-18694-13	4	Tuýp	3,150	1,070			-200	870	-630,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu															
1	2201020002380	Omeprazol	40mg	Ulcomez	VN-19282-15	2	Lọ, ống	34,690	140		140	100	240	3,469,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV THĂNG LONG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế huyện Thống Nhất															
1	2201020002380	Omeprazol	40mg	Ulcomez	VN-19282-15	2	Lọ, ống	34,690	400		200	-100	300	-3,469,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV THĂNG LONG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu															
1	2190320005903	Nitroglycerin	5mg/5ml	A.T Nitroglycerin inj	VD-25659-16	4	Ống	49,980				20	20	999,600	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc															
1	2190320005903	Nitroglycerin	5mg/5ml	A.T Nitroglycerin inj	VD-25659-16	4	Ống	49,980	670		540	-20	650	-999,600	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN